

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Dũng

Bà Nguyễn Thị Mỹ An

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc C**, sinh năm: 199x

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 17/6/2008, bà (Nguyễn Thị Ngọc C) và ông Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên An. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về nhà cha mẹ chồng tại thôn Phú Ân Nam 1, xã Diên An sinh sống. Năm 2017, vợ chồng bà chuyển đến nhà cha mẹ của bà tại thôn Phước Trạch, xã Diên Toàn sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng vẫn chưa có con khiến cuộc sống vợ chồng luôn bị căng thẳng. Bà đã nhiều lần nói ông T cùng bà

đi đến bệnh viện để thăm khám về sức khỏe sinh sản của vợ chồng nhưng ông T không nghe, có thái độ thờ ơ, không quan tâm. Đồng thời, ông T không có trách nhiệm với gia đình; tiền đi làm có được hay sử dụng vào việc ăn nhậu với bạn bè, không cùng bà lo các khoản chi phí sinh hoạt của gia đình. Năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm cho tài chính của gia đình càng khó khăn, nhưng ông T vẫn không có sự chia sẻ với bà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn. Thực tế, từ tháng 01/2022 đến nay, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng không còn ngủ chung với nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Bà có thông báo cho ông T biết việc bà khởi kiện ly hôn, nhưng ông T nói tùy bà muốn làm gì thì làm, ông T không đến Tòa án làm việc. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông (Nguyễn Văn T) và bà C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên An ngày 17/6/2008. Quá trình chung sống, quan hệ vợ chồng diễn ra bình thường. Đến năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc làm ăn khó khăn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi. Hiện tại, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Tuy nhiên, ông còn tình cảm với bà C nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc C đối với ông Nguyễn Văn T; con chung không có nên không giải quyết; về tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết nên không xét. Các đương sự xác định không có nợ chung nên không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn T tham gia phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ngày 17/6/2008, bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 40, Quyền số 01/2008; đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà C xác định vợ chồng không còn tình cảm; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T. Ông T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2022, ông T không đồng ý ly hôn bà C. Xét thấy, mặc dù ông T không đồng ý ly hôn bà C, nhưng ông T khai nhận trong cuộc sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi; hiện tại, vợ chồng sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên họp hòa giải để các đương sự tiến hành việc hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông T đều vắng mặt; tại phiên tòa, ông T cũng vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện việc ông T không thật sự quan tâm, không tha thiết duy trì mối quan hệ vợ chồng với bà C. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà C và ông T xác định không có con chung nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà C và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về nợ chung: Bà C và ông T xác định không có nợ chung nên không giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn bà C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Nguyễn Văn T xác định không có con chung nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Nguyễn Văn T xác định không có nợ chung nên không giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Ngọc C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007892 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên An, huyện Diên Khánh
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín